

CÔNG TY TNHH BUYON VIỆT NAM
CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY TNHH BUYON VIỆT NAM

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: BUYON VIET NAM COMPANY LIMITED

Tên công ty viết tắt: BUYON VIET NAM CO.,LTD

2. Mã số doanh nghiệp: 0107788802

3. Ngày thành lập: 03/04/2017

4. Địa chỉ trụ sở chính:

Số 709 Ngô Gia Tự , Phường Đức Giang, Quận Long Biên, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: 091 152 8088

Fax:

Email:

Website:

5. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	Bảo dưỡng và sửa chữa mô tô, xe máy	4542
2.	Sản xuất đồ kim hoàn và chi tiết liên quan	3211
3.	Bán lẻ đồ điện gia dụng, giường, tủ, bàn, ghế và đồ nội thất tương tự, đèn và bộ đèn điện, đồ dùng gia đình khác chưa được phân vào đâu trong các cửa hàng chuyên doanh	4759
4.	Lắp đặt hệ thống điện	4321
5.	Sản xuất vật liệu xây dựng từ đất sét	2392
6.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác	4659
7.	Bán lẻ theo yêu cầu đặt hàng qua bưu điện hoặc internet	4791(Chính)
8.	Hoàn thiện công trình xây dựng	4330
9.	Sản xuất mô tô, xe máy	3091
10.	Sản xuất thiết bị dây dẫn điện các loại	2733
11.	Sản xuất bi, bánh răng, hộp số, các bộ phận điều khiển và truyền chuyển động	2814
12.	Sản xuất giường, tủ, bàn, ghế	3100
13.	Bán buôn tổng hợp	4690
14.	Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, lò sưởi và điều hoà không khí	4322
15.	Bán mô tô, xe máy	4541
16.	Chuẩn bị mặt bằng	4312
17.	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng	4663
18.	Sản xuất máy vi tính và thiết bị ngoại vi của máy vi tính	2620
19.	Sản xuất khí đốt, phân phối nhiên liệu khí bằng đường ống	3520
20.	Sản xuất, phân phối hơi nước, nước nóng, điều hoà không khí và sản xuất nước đá	3530

21.	Xây dựng nhà các loại	4100
22.	Nghiên cứu và phát triển thực nghiệm khoa học xã hội và nhân văn	7220
23.	Sản xuất thiết bị truyền thông	2630
24.	Sản xuất dây cáp, sợi cáp quang học	2731
25.	Sản xuất dây, cáp điện và điện tử khác	2732
26.	Bán lẻ thảm, đệm, chăn, màn, rèm, vật liệu phủ tường và sàn trong các cửa hàng chuyên doanh	4753
27.	Sản xuất xe có động cơ	2910
28.	Vận tải hàng hóa bằng đường bộ	4933
29.	Bán buôn đồ uống	4633
30.	Bán buôn thiết bị và linh kiện điện tử, viễn thông	4652
31.	Sản xuất đồ gỗ xây dựng	1622
32.	Quảng cáo	7310
33.	Giáo dục khác chưa được phân vào đâu	8559
34.	Xây dựng công trình công ích	4220
35.	Bán buôn vải, hàng may sẵn, giày dép	4641
36.	Giáo dục thể thao và giải trí	8551
37.	Nghiên cứu và phát triển thực nghiệm khoa học tự nhiên và kỹ thuật	7210
38.	Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác	7730
39.	Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động	5610
40.	Bán buôn ô tô và xe có động cơ khác	4511
41.	Đại lý ô tô và xe có động cơ khác	4513
42.	Bán phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của ô tô và xe có động cơ khác	4530
43.	Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình	4649
44.	Sản xuất sản phẩm điện tử dân dụng	2640
45.	Cung cấp dịch vụ ăn uống theo hợp đồng không thường xuyên với khách hàng (phục vụ tiệc, hội họp, đám cưới...)	5621
46.	Dịch vụ ăn uống khác	5629
47.	Dịch vụ phục vụ đồ uống	5630
48.	Lắp đặt hệ thống xây dựng khác	4329
49.	Dịch vụ hỗ trợ giáo dục	8560
50.	Kiểm tra và phân tích kỹ thuật	7120
51.	Sản xuất máy bơm, máy nén, vòi và van khác	2813
52.	Sản xuất mô tơ, máy phát, biến thế điện, thiết bị phân phối và điều khiển điện	2710
53.	Sản xuất máy công cụ và máy tạo hình kim loại	2822
54.	Đúc sắt, thép	2431

55.	Rèn, dập, ép và cán kim loại; luyện bột kim loại	2591
56.	Dịch vụ liên quan đến in	1812
57.	Bán lẻ hàng may mặc, giày dép, hàng da và giả da trong các cửa hàng chuyên doanh	4771
58.	Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác	4290
59.	Hoạt động chuyên môn, khoa học và công nghệ khác chưa được phân vào đâu	7490
60.	Sản xuất thiết bị điện chiếu sáng	2740
61.	Sản xuất bê tông và các sản phẩm từ xi măng và thạch cao	2395
62.	Sản xuất sắt, thép, gang	2410
63.	Sản xuất thùng, bể chứa và dụng cụ chứa đựng bằng kim loại	2512
64.	Sản xuất trang phục dệt kim, đan móc	1430
65.	In ấn	1811
66.	Bán lẻ thuốc, dụng cụ y tế, mỹ phẩm và vật phẩm vệ sinh trong các cửa hàng chuyên doanh Bán lẻ dụng cụ y tế, mỹ phẩm và vật phẩm vệ sinh trong các cửa hàng chuyên doanh	4772
67.	Hoạt động xây dựng chuyên dụng khác	4390
68.	Xuất bản phần mềm	5820
69.	Vận tải hành khách đường bộ khác	4932
70.	Sản xuất xi măng, vôi và thạch cao	2394
71.	Bán buôn máy vi tính, thiết bị ngoại vi và phần mềm	4651
72.	Gia công cơ khí; xử lý và tráng phủ kim loại	2592
73.	Cho thuê xe có động cơ	7710
74.	Sản xuất linh kiện điện tử	2610
75.	Sản xuất máy thông dụng khác	2819
76.	Bán phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của mô tô, xe máy	4543
77.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy nông nghiệp	4653
78.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu Xuất nhập khẩu các mặt hàng công ty kinh doanh	8299
79.	Sản xuất thảm, chăn đệm	1323
80.	Sản xuất máy nông nghiệp và lâm nghiệp	2821
81.	Sản xuất đồ điện dân dụng	2750
82.	Sản xuất động cơ, tua bin (trừ động cơ máy bay, ô tô, mô tô và xe máy)	2811
83.	Sản xuất các thiết bị nâng, hạ và bốc xếp	2816
84.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường sắt và đường bộ	5221
85.	Sản xuất thiết bị điện khác	2790
86.	Sản xuất các cấu kiện kim loại	2511

87.	Sản xuất đồ uống không cồn, nước khoáng	1104
88.	Dịch vụ lưu trú ngắn ngày	5510
89.	Bán lẻ ô tô con (loại 12 chỗ ngồi trở xuống)	4512
90.	Phá dỡ	4311

6. Vốn điều lệ: 500.000.000 VNĐ

7. Danh sách thành viên góp vốn:

STT	Tên thành viên	Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Giá trị vốn góp (VNĐ)	Tỷ lệ (%)	Số CMND (hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác) đối với cá nhân; Mã số doanh nghiệp đối với doanh nghiệp; Số Quyết định thành lập đối với tổ chức	Ghi chú
1	NGUYỄN THỊ PHƯƠNG THẢO	Số 198 Phan Đình Giót, Phường La Khê, Quận Hà Đông, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	15.000.000	3,000	112168575	
2	BÙI THỊ THU HUYỀN	Số 2 ngách 149/25 Nguyễn Ngọc Nại, Phường Khương Mai, Quận Thanh Xuân, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	485.000.000	97,000	031179003842	

8. Người đại diện theo pháp luật:

* Họ và tên: NGUYỄN THỊ PHƯƠNG THẢO

Giới tính: Nữ

Chức danh: Giám đốc

Sinh ngày: 03/06/1989

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ chứng thực cá nhân: Chứng minh nhân dân

Số giấy chứng thực cá nhân: 112168575

Ngày cấp: 04/04/2005

Nơi cấp: Công an Hà Tây

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Số 198 Phan Đình Giót, Phường La Khê, Quận Hà Đông, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Chỗ ở hiện tại: Số 198 Phan Đình Giót, Phường La Khê, Quận Hà Đông, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

9. Nơi đăng ký: Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hà Nội